

Bản án số: 346/2022/DS-ST.

Ngày: 01-12-2022.

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay  
tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Thanh Trinh.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Trần Thu Hồng.**

2. Ông **Trần Văn Nghiệm.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Quý – kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện L.

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà C, số 109 Trần Hưng Đ, phường C, Quận H, thành phố H – V.

Đại diện: ông Phạm Doãn S. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Ủy quyền cho: ông Trần Văn C. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh .

Đại chi chi nhánh Tiền Giang: 12C N, Phường A, thành phố M, tỉnh T.

Ông Trần Văn C ủy quyền lại cho: anh Trần Phạm Tuấn V, sinh năm 1990. Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ - Phòng hỗ trợ hoạt động. Địa chỉ: 3A N, Phường B, thành phố M, tỉnh T.

**\*Bị đơn:**

-Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980.

-Chị Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh L.

Tạm trú: ấp N, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

(Ngân hàng có mặt, anh L có mặt, chị H có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ngân hàng có anh Trần Phạm Tuấn V trình bày:**

Anh Đặng Văn L và chị Đặng Thị Ngọc H đã ký hợp đồng tín dụng số HETD60D2020070, HETD60D2020071 cùng ký ngày 21/9/2020 và HETD60D2022026 ngày 03/03/2022 với ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện L – Chi nhánh T – PGD G. Hai bên thống nhất việc ngân hàng cho anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị Ngọc H vay tiền theo nội dung thỏa thuận sau đây:

+ Hợp đồng tín dụng thứ 01: HETD60D2020070 ký ngày 21/09/2020; Số tiền vay: 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng); Mục đích vay: NNNT- Cải tạo, canh tác Thanh Long; Thời hạn vay: 120 tháng (từ ngày 23/9/2020 đến hết ngày 22/9/2030); Lãi suất: 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Hình thức thanh toán: Khế ước nhận nợ số 60D2020070/01: Trả trong 120 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng). Số tiền gốc phải trả mỗi kỳ: 2.500.000đồng/kỳ. Kỳ gốc đầu tiên được trả vào ngày 20/10/2020; Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả trong 120 kỳ (mỗi kỳ là 01 tháng), lãi trả vào ngày 20 theo dư nợ thực tế. Kỳ lãi đầu tiên được trả vào ngày 20/10/2020; Ngày trả nợ cuối cùng: 22/09/2030.

+ Hợp đồng tín dụng thứ 02: Số HETD60D2020071 ký ngày 21/09/2020; Số tiền vay: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân; Thời hạn vay: 120 tháng (từ ngày 23/9/2020 đến ngày 22/09/2030); Lãi suất: 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Hình thức thanh toán: Kỳ hạn trả nợ gốc: Khế ước nhận nợ số 60D2020071/01: Trả trong 120 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng), số tiền gốc phải trả mỗi kỳ từ kỳ 01 đến kỳ 119 là: 833.000đồng/kỳ, số tiền gốc phải trả kỳ 120 là 873.000đồng/kỳ, kỳ gốc đầu tiên được trả vào ngày 20/10/2020; Kỳ hạn trả lãi: Lãi trả trong 120 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng), vào ngày 20 theo dư nợ thực tế. Kỳ lãi đầu tiên được trả vào ngày 20/10/2020. Ngày trả nợ cuối cùng: 22/09/2030.

+ Hợp đồng tín dụng số: HETD60D2022026 ngày 03/03/2022 (thấu chi); Số tiền vay: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân; Thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 03/03/2022 đến ngày 02/03/2023); Lãi suất: 14,85%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. (Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo quy định của ngân hàng); Hình thức thanh toán (tài khoản thấu chi là tài khoản thanh toán).

+Thu nợ gốc thấu chi: nợ gốc được tự động trả ngay khi tài khoản thanh của khách hàng phát sinh giao dịch ghi Có. Thu nợ lãi thấu chi: Ngân hàng thực hiện tự động hạch toán thu nợ lãi và phí phát sinh (nếu có) vào ngày cuối tháng.

Theo các Hợp đồng tín dụng số: HETD60D2020070, HETD60D2020071 cùng ký ngày 21/09/2020 và HETD60D2022026 ngày 03/03/2022, anh Nguyễn Văn L và

chị Đặng Thị Ngọc H đã ký nhận nợ tại ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V – Chi nhánh T–PGD G với số tiền lần lượt là: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng); 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Công nợ tạm tính đến ngày 08/08/2022 như sau: Số tiền vốn gốc: 428.340.000 đồng; Số tiền lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn) tạm tính: 8.177.000 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán tạm tính là: 436.517.000 đồng. Theo hợp đồng thế chấp số 3052/2020/HĐTC/PGD GoCongTay ký ngày 21/09/2020 và Thẻ chấp tài sản như sau: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AI 213821, số vào sổ GCN: H05910 do UBND huyện G, tỉnh T cấp ngày 01/07/2009 (chủ sử dụng là anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị Ngọc H). Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 211584 số vào sổ cấp GCN: H05915 do UBND huyện G, tỉnh T cấp ngày 17/07/2009 (chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn L – chị Đặng Thị Ngọc H). Trong thời gian vay, đối với hợp đồng tín dụng HĐTD60D2020070 ký ngày 21/09/2020, anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị Ngọc H chỉ thanh toán 22 kỳ gốc 55.000.000 đồng (từ kỳ ngày 20/10/2020 đến kỳ ngày 20/07/2022) và 22 kỳ lãi: 60.928.865 đồng (từ kỳ ngày 20/10/2020 đến kỳ ngày 20/7/2022). Đối với các hợp đồng tín dụng HDDTD60D2020071 ký ngày 21/9/2020, anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị Ngọc H đã thanh toán 20 kỳ gốc (ngày 20/10/2020 đến kỳ ngày 20/05/2022): 16.660.000 đồng và thanh toán 20 kỳ lãi: 18.652.383 đồng. Đối với hợp đồng tín dụng thấu chi số HĐTD60D2022026 ký ngày 03/03/2022, anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị Ngọc H chưa thanh toán gốc và lãi vay. Tổng số tiền gốc đã thanh toán là: 71.660.000 đồng và tổng lãi đã thanh toán: 79.581.248 đồng, Và kể từ kỳ trả nợ ngày 20/7/2022 đến nay anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị Ngọc H đã không thanh toán nợ các kỳ tiếp theo cho ngân hàng. Anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị Ngọc H không thực hiện theo cam kết tại hợp đồng tín dụng nêu trên. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nợ quá hạn và làm việc trực tiếp với khách hàng và gia đình khách hàng. Mặc dù ngân hàng đã tạo mọi điều kiện nhưng khách hàng vẫn không hợp tác. Tính đến ngày 08/08/2022, khoản vay đã quá hạn 80 ngày. Căn cứ Hợp đồng tín dụng số HDDTD60D2020070, cùng ký ngày 21/9/2020 và HĐTD 60D2022026 ngày 03/03/2022 giữa ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện L và anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị Ngọc H.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

-Buộc anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị Ngọc H phải thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc, lãi vay và chấm dứt Hợp đồng tín dụng số HĐTD60D2020070, HĐTD60D2020071 cùng ký ngày 21/09/2020 và HĐTD60D2022026 ngày 03/03/2022 giữa ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện L– Chi nhánh T– PGD G với anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị Ngọc H theo đúng nội dung hợp đồng đã ký. Tổng số tiền phải trả đến ngày 08/08/2022 là: 436.517.000 đồng, trong đó: Vốn gốc: 428.340.000 đồng; Lãi vay tạm tính: 8.177.000 đồng; Phần lãi phát sinh sau ngày: 20/07/2022 sẽ được tính theo lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn và được tính cho đến khi bên vay thanh toán hết nợ cho ngân hàng. Yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 213821, số vào sổ

cấp GCN: H05910 do UBND huyện G, tỉnh T cấp ngày 01/07/2009 (chủ sở hữu anh Nguyễn Văn L – chị Đặng Thị Ngọc H). Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 211584, số vào sổ cấp GCN H05915 do UBND huyện G C, tỉnh T cấp ngày 17/07/2009 (chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn L – chị Đặng Thị Ngọc H). Theo hợp đồng thế chấp số 3052/2020/HĐTC/PGD GoCongTay ký ngày 21/09/2020 để thu hồi nợ vay cho ngân hàng theo các thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký. Thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

**\*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 14/11/2022, bị đơn anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị Ngọc H trình bày:**

Anh chị là vợ chồng. Vào ngày 21/9/2020, anh chị có ký với ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V hai hợp đồng tín dụng, để vay tổng số tiền là 400.000.000 đồng.

+ Hợp đồng vay thứ nhất: Số tiền vay là 300.000.000 đồng; mục đích vay là cải tạo, canh tác thanh long; thời hạn vay là 120 tháng (từ ngày 23/9/2020 đến hết ngày 22/9/2030); lãi suất 12%/năm; hình thức trả tiền là trả vốn, lãi hàng tháng, mỗi tháng 2.500.000 đồng tiền vốn gốc và tiền lãi theo dư nợ thực tế.

+ Hợp đồng vay thứ hai: Số tiền vay là 100.000.000 đồng; mục đích vay là tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay là 120 tháng (từ ngày 23/9/2020 đến hết ngày 22/9/2030); lãi suất 12%/năm; hình thức trả tiền là trả vốn, lãi hàng tháng, mỗi tháng 833.000 đồng, tháng cuối cùng trả 873.000 đồng tiền vốn gốc và tiền lãi theo dư nợ thực tế.

Vào ngày 03/3/2022, anh chị tiếp tục ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện L hợp đồng tín dụng để vay số tiền là 100.000.000 đồng với hình thức thấu chi; mục đích vay là tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 03/3/2022 đến hết ngày 02/3/2023); lãi suất 14,85%/năm; khi nhận được thẻ anh chị đã sử dụng hết 100.000.000 đồng số tiền vay thấu cho này. Khi vay tiền anh chị có thể chấp hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 213821, số vào sổ cấp GCN: H05910 do UBND huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 01/7/2009, cấp cho anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị Ngọc H và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 211584, số vào sổ cấp GCN: H05915 do UBND huyện G, tỉnh T cấp ngày 17/07/2009, cấp cho anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị Ngọc H. Hai thửa đất này hiện anh chị đang trồng thanh long, không có nhà cửa của ai trên đất. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện L khởi kiện yêu cầu anh chị trả tổng số tiền phải trả tạm tính đến ngày 21/11/2022 là: 460.755.000 đồng, trong đó: Vốn gốc: 428.340.000 đồng; Lãi vay tạm tính: 32.415.000 đồng; Phần lãi phát sinh sau ngày: 21/11/2022 sẽ được tính theo lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn và được tính cho đến khi bên vay thanh toán hết nợ cho ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây giải quyết: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 213821, số vào sổ cấp GCN: H5910 do UBND huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 01/07/2009 (chủ sở hữu anh Nguyễn Văn L – chị Đặng Thị Ngọc H). Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 211584 số vào sổ cấp GCN H05915 do UBND huyện G Tây, tỉnh

T cấp ngày 17/07/2009 (chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn L – chị Đặng Thị Ngọc H). Theo hợp đồng thế chấp số 3052/2020/HĐTC/PGD GoCongTay ký ngày 21/09/2020 để thu hồi nợ vay cho ngân hàng theo các thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký. Thanh toán một lần ngay sau khi Quyết định hoặc bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Nếu anh L và chị H không thực hiện việc trả nợ, kính đề nghị tòa án yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp nêu trên cho ngân hàng để trả nợ thì anh chị có ý kiến: Đối với số nợ của hai hợp đồng vay ký ngày 21/9/2020, anh chị xin trả tiền vốn và lãi mà anh chị đã vi phạm và xin Ngân hàng cho tiếp tục hợp đồng tín dụng theo như các bên đã ký kết. Đối với số số nợ 100.000.000 đồng vay thấu chi anh chị xin cho đóng lãi đến 06 tháng sau để anh chị bán đất sẽ trả toàn bộ số tiền 100.000.000 đồng cho ngân hàng. Nếu Ngân hàng đồng ý với phương án trả nợ của anh chị nhưng anh chị không thực hiện đúng thì anh chị đồng ý với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của Ngân hàng.

**\*Tại phiên tòa:**

Ngân hàng xác định số tiền anh Lành, chị H còn nợ số tiền nợ tạm tính đến ngày 01/12/2022 tổng cộng là: 463.064.000 đồng ((bốn trăm sáu mươi ba triệu, không trăm sáu mươi bốn ngàn đồng, trong đó gốc là: 428.340.000đồng, lãi tạm tính đến ngày 01/12/2022 gồm lãi trong hạn là: 22.535.649đồng, lãi quá hạn là: 12.188.350đồng), Ngân hàng yêu cầu anh L, chị H trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời yêu cầu anh L, chị Hưởng trả lãi phát sinh theo hợp đồng và lãi chậm trả cho đến khi thanh toán nợ xong. Nếu anh L, chị H không thực hiện trả nợ thì yêu cầu Tòa án tuyên cho ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp cho ngân hàng.

Anh L, chị H đồng ý trả tổng cộng số tiền phải thanh toán gồm vốn và lãi tạm tính đến ngày 01/12/2022 là 463.064.000 đồng (bốn trăm sáu mươi ba triệu, không trăm sáu mươi bốn ngàn đồng) nhưng do hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả một lần, xin trong thời hạn 06 (sáu) tháng sẽ trả hết nợ.

\*Đại diện theo ủy quyền của ngân hàng không đồng ý cho trả dần.

**\*Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:** Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không bổ sung gì thêm. Về việc giải quyết vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V và anh Nguyễn Văn L, chị Đặng Thị Ngọc H là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, thấy rằng: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện liên V và anh Nguyễn Văn L, chị Đặng Thị Ngọc H có ký các hợp đồng tín dụng, anh L và chị H còn nợ lại ngân hàng tạm tính đến ngày 01/12/2022 số tiền là 463.064.000 đồng ((bốn trăm sáu mươi ba triệu, không trăm sáu mươi bốn ngàn đồng, trong đó gốc là: 428.340.000đồng, lãi tạm tính đến ngày 01/12/2022 gồm lãi trong hạn là: 22.535.649 đồng, lãi quá hạn là: 12.188.350 đồng), Ngân hàng yêu cầu anh L, chị H trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời yêu cầu anh L, chị H trả lãi phát sinh theo hợp đồng và lãi chậm trả cho đến khi thanh toán nợ xong. Nếu anh L, chị H không thực hiện trả nợ thì yêu cầu Tòa án tuyên cho ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp cho ngân hàng để trả nợ là đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 213821, số vào sổ cấp GCN: H05910 do UBND huyện G, tỉnh T cấp ngày 01/07/2009 (chủ sở hữu anh Nguyễn Văn L – chị Đặng Thị Ngọc H). Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 211584 số vào sổ cấp GCN H05915 do UBND huyện G, tỉnh T cấp ngày 17/07/2009 (chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn L – chị Đặng Thị Ngọc H). Theo hợp đồng thế chấp số 3052/2020/HĐTC/PGD GoCongTay ký ngày 21/09/2020 để thu hồi nợ vay cho ngân hàng theo các thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, việc thế chấp tài sản nêu trên là hợp pháp, có giá trị thực hiện. Trường hợp anh L, chị H không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì tài sản đảm bảo nghĩa vụ trả nợ được xử lý theo quy định pháp luật.

[4]. Xét yêu cầu của anh L, chị H tại phiên tòa đồng ý trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 01/12/2022 là 463.064.000 đồng ((bốn trăm sáu mươi ba triệu, không trăm sáu mươi bốn ngàn đồng, trong đó gốc là: 428.340.000đồng, lãi tạm tính đến ngày 01/12/2022 gồm lãi trong hạn là: 22.535.649 đồng, lãi quá hạn là: 12.188.350 đồng), nhưng do hoàn cảnh khó khăn không có khả năng trả một lần, xin trả trong thời hạn 06 (sáu) tháng, sẽ trả hết số nợ. Việc trả dần của anh L, chị H là kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt thòi quyền lợi cho ngân hàng và không được đại diện ngân hàng đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh L, chị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V.

Buộc anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 01/12/2022 là 463.064.000 đồng ((bốn trăm sáu mươi ba triệu, không trăm sáu mươi bốn ngàn đồng, trong đó gốc là: 428.340.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 01/12/2022 gồm lãi trong hạn là: 22.535.649 đồng, lãi quá hạn là: 12.188.350 đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp anh L, chị H chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 02/12/2022 cho đến khi trả hết nợ gốc theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên V và anh L, chị H.

\* Kể từ khi Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh L, chị H không thực hiện trả tiền như trên thì tài sản thế chấp cho Ngân hàng gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 213821, số vào sổ cấp GCN: H05910 do UBND huyện G, tỉnh T cấp ngày 01/07/2009 (chủ sở hữu anh Nguyễn Văn L – chị Đặng Thị Ngọc H) và Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 211584 số vào sổ cấp GCN H05915 do UBND huyện G, tỉnh T cấp ngày 17/07/2009 (chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn L – chị Đặng Thị Ngọc H) giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện G phát mãi đảm bảo thi hành án.

#### **- Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Anh Nguyễn Văn L, chị Đặng Thị Ngọc H phải chịu số tiền 22.522.560 đồng (Hai mươi hai triệu, năm trăm hai mươi hai ngàn, năm trăm sáu mươi đồng).

+ Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện L số tiền 10.730.000 đồng (mười triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0026541 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

-Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***\*Nơi nhận:***

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS H.G;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Đặng Thị Thanh Trinh**